

Số: ~~17~~ /2023/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ~~28~~ tháng ~~8~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 và số 123/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 và số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 135/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về thông qua một số nội dung do Ủy ban



nhân dân Thành phố trình, trong đó có mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi đối với một số hoạt động xã hội hóa tại thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1489/TTr-STC ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Văn bản số 4755/STC-QLG ngày 17 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng và điều kiện được hưởng ưu đãi tiền thuê đất

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

a) Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là lĩnh vực xã hội hóa) áp dụng cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ.

b) Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: Thực hiện theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi tiền thuê đất:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định sửa đổi bổ sung (nếu có).

Điều 2. Chính sách ưu đãi tiền thuê đất

1. Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố quy định tại Quyết định này như sau:

a) Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây.

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b) Khu vực các quận không bao gồm 04 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 60% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

c) Khu vực 04 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 30% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1 Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Trường hợp dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì áp dụng tỷ lệ % đơn giá thuê đất theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp dự án xã hội hóa không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư theo quy định nhưng thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này được áp dụng tỷ lệ % đơn giá thuê đất là 1%.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải thực hiện đúng danh mục, loại hình, tiêu chí, quy mô dự án đã được cấp phép; tuân thủ theo điều lệ hoạt động, bảo đảm các điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, nhân lực, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật để cung cấp cho xã hội các sản phẩm, dịch vụ đạt yêu cầu, tiêu chuẩn về nội dung và chất lượng.

2. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm thực hiện công khai mức thu theo từng dịch vụ, công khai hoạt động, công khai tài chính theo quy định của pháp luật, công khai mức hỗ trợ và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Định kỳ báo cáo tình hình hoạt động và tài chính của cơ sở gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan Thuế, Tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở thực hiện xã hội hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê; thực hiện kiểm toán hàng năm và công khai kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp:

a) Có trách nhiệm xác định việc cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện hưởng các cơ chế chính sách ưu đãi theo quy định sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo pháp luật chuyên ngành và phân cấp quản lý kinh tế - xã hội.

2. Cục Thuế thành phố Hà Nội:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa và các cơ quan có liên quan thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất cho các đơn vị xã hội hóa theo quy định.

b) Chủ trì cùng các cơ quan có liên quan tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện các cơ sở này không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi xã hội hóa, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Định kỳ ba năm một lần, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát trình UBND Thành phố sửa đổi bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp.

b) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án của cơ sở xã hội hóa; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu, trình UBND Thành phố giải pháp tháo gỡ vướng mắc.

b) Chủ trì lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn Thành phố theo định kỳ (quý, năm).

5. UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Có trách nhiệm xác định việc cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện hưởng các cơ chế chính sách ưu đãi theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội sau 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Thuế thành phố Hà Nội.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội.

c) Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật theo thẩm quyền quản lý kinh tế - xã hội.

6. UBND xã, phường, thị trấn:

Phối hợp với các cơ quan chức năng trong kiểm tra, giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện của các cơ sở xã hội hóa.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **08/9/2023**, thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa không đề cập tại quyết định này, thực hiện theo quy định của Chính phủ tại các Nghị định: Số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

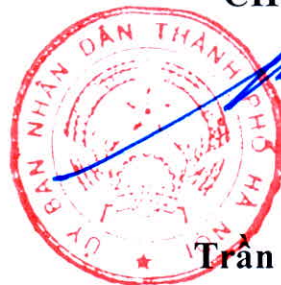
Điều 6. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Ban KTNS - HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng: ĐT, KTTH, KGVX, KTN, TH;
- TT Tin học Công báo TP, Cổng giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KTTH_{Thủy}.

5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Sỹ Thanh

